

THÔNG BÁO

V/v mức học phí các hệ đào tạo năm học 2026-2027 (học kỳ cuối 2026, học kỳ đầu 2027) và chính sách hỗ trợ học phí học kỳ cuối 2026

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-ĐHK-TCKHĐT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc đại học về việc phê duyệt mức thu học phí năm học 2026 – 2027 (Học kỳ cuối năm 2026 và học kỳ đầu năm 2027);

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH) thông báo đến người học thuộc các hệ đào tạo tại UEH mức thu học phí các hệ đào tạo năm học 2026-2027 (học kỳ cuối 2026, học kỳ đầu 2027) và chính sách hỗ trợ học phí học kỳ cuối 2026 như sau:

I. Học phí năm học 2026-2027 (học kỳ cuối 2026, học kỳ đầu 2027)

1. Hệ Đại học chính quy:

1.1. Các khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở về trước:

Chương trình học	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Ghi chú
1.1.1. Các ngành thuộc Chương trình Đại học chính quy đại trà	946.000đ/tín chỉ	1.040.000đ/tín chỉ	Tăng ~9,9%
1.1.2 Các ngành thuộc Chương trình Cử nhân chất lượng cao (Các khóa 44, 45, 46, 47, 48)	1.065.000đ/tc học phần T.Việt 1.491.000đ/tc học phần T.Anh	1.065.000đ/tc học phần T.Việt 1.491.000đ/tc học phần T.Anh	Không đổi

1.2. Khóa 49:

Chương trình học	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Ghi chú
1.2.1. Chương trình tiến tiến quốc tế (Đã kiểm định)	1.170.000đ/tc học phần T.Việt 1.638.000đ/tc học phần T.Anh 1.404.000đ/tc học phần thực hành	1.280.000đ/tc học phần T.Việt 1.792.000đ/tc học phần T.Anh 1.536.000đ/tc học phần thực hành	Tăng ~9,4%

Chương trình học	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Ghi chú
1.2.2. Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế (của tổ chức nghề nghiệp ICAEW và ACCA)	1.065.000đ/tc học phần T.Việt 1.685.000đ/tc học phần T.Anh	1.065.000đ/tc học phần T.Việt 1.685.000đ/tc học phần T.Anh	Không thay đổi
1.2.3. Chương trình tiên tiến, chuẩn Khối ngành III, VII và Kinh doanh nông nghiệp	1.040.000đ/tc học phần T.Việt 1.456.000đ/tc học phần T.Anh 1.248.000đ/tc học phần thực hành	1.140.000đ/tc học phần T.Việt 1.596.000đ/tc học phần T.Anh 1.368.000đ/tc học phần thực hành	Tăng ~9,6%
1.2.4. Chương trình tiên tiến, chuẩn Khối ngành V (Kỹ thuật, Công nghệ, Máy tính)	1.070.000đ/tc học phần T.Việt 1.498.000đ/tc học phần T.Anh 1.284.000đ/tc học phần thực hành	1.170.000đ/tc học phần T.Việt 1.638.000đ/tc học phần T.Anh 1.404.000đ/tc học phần thực hành	Tăng ~9,3%

1.3. Khóa 50:

Chương trình học	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Ghi chú
1.3.1. Chương trình tiên tiến quốc tế (Đã kiểm định quốc tế)	1.170.000đ/tc học phần T.Việt 1.638.000đ/tc học phần T.Anh 1.404.000đ/tc học phần thực hành	1.280.000đ/tc học phần T.Việt 1.792.000đ/tc học phần T.Anh 1.536.000đ/tc học phần thực hành	Tăng ~9,4%
1.3.2. Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế (của tổ chức nghề nghiệp ICAEW và ACCA)	1.065.000đ/tc học phần T.Việt 1.685.000đ/tc học phần T.Anh	1.065.000đ/tc học phần T.Việt 1.685.000đ/tc học phần T.Anh	Không đổi
1.3.3. Chương trình tiên tiến	1.070.000đ/tc học phần T.Việt 1.498.000đ/tc học phần T.Anh 1.284.000đ/tc học phần thực hành	1.170.000đ/tc học phần T.Việt 1.638.000đ/tc học phần T.Anh 1.404.000đ/tc học phần thực hành	Tăng ~9,3%

1.4. Khóa 51:

Chương trình học	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Ghi chú
1.4.1. Chương trình tiên tiến quốc tế (đã kiểm định quốc tế)	1.300.000 đ/tc học phần T.Việt 1.820.000 đ/tc học phần T.Anh 1.560.000 đ/tc học phần thực hành	1.400.000 đ/tc học phần T.Việt 1.960.000 đ/tc học phần T.Anh 1.680.000 đ/tc học phần thực hành	Tăng ~7,7%
1.4.2. Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế (của tổ chức nghề nghiệp ICAEW và ACCA)	1.300.000 đ/tc học phần T.Việt 1.900.000 đ/tc học phần T.Anh	1.400.000 đ/tc học phần T.Việt 1.960.000 đ/tc học phần T.Anh	Tăng ~7,7%



Chương trình học	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Ghi chú
1.4.3. Chương trình tiên tiến			
1.4.3.1. Khối ngành III, VII	1.100.000 đ/tc học phần T.Việt 1.540.000 đ/tc học phần T.Anh 1.320.000 đ/tc học phần thực hành	1.200.000 đ/tc học phần T.Việt 1.680.000 đ/tc học phần T.Anh 1.440.000 đ/tc học phần thực hành	Tăng ~9,1%
1.4.3.2. Khối ngành V	1.200.000 đ/tc học phần T.Việt 1.680.000 đ/tc học phần T.Anh 1.440.000 đ/tc học phần thực hành	1.300.000 đ/tc học phần T.Việt 1.820.000 đ/tc học phần T.Anh 1.560.000 đ/tc học phần thực hành	Tăng ~8,3%

1.5. Khóa 52 (tuyển sinh học kỳ cuối 2026)

Chương trình học	Năm học 2026-2027
1.4.1. Chương trình tiên tiến quốc tế (đã kiểm định quốc tế)	1.400.000 đ/tc học phần T.Việt 1.960.000 đ/tc học phần T.Anh 1.680.000 đ/tc học phần thực hành
1.4.2. Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế (của tổ chức nghề nghiệp ICAEW và ACCA)	1.400.000 đ/tc học phần T.Việt 1.960.000 đ/tc học phần T.Anh
1.4.3. Chương trình tiên tiến	
1.4.3.1. Khối ngành III, VII	1.200.000 đ/tc học phần T.Việt 1.680.000 đ/tc học phần T.Anh 1.440.000 đ/tc học phần thực hành
1.4.3.2. Khối ngành V	1.300.000 đ/tc học phần T.Việt 1.820.000 đ/tc học phần T.Anh 1.560.000 đ/tc học phần thực hành

2. Hệ Liên thông Đại học Chính quy và Văn bằng 2 đại học chính quy:

Hệ đào tạo	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Ghi chú
2.1. Liên thông đại học	800.000đ/tín chỉ	880.000đ/tín chỉ	Tăng 10%
2.2. Văn bằng 2	800.000đ/tín chỉ	880.000đ/tín chỉ	Tăng 10%

3. Hệ Vừa làm vừa học:

Hệ đào tạo	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Ghi chú
Các khóa hệ Vừa làm vừa học	800.000đ/tín chỉ	880.000 đ/tín chỉ	Tăng 10%



4. Hệ Sau đại học:

Chương trình học	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Ghi chú
4.1 Cao học			
4.1.1. Cao học chương trình chuẩn, chương trình tiếng Anh Bán phần, chương trình tiếng Anh Toàn phần	1.650.000 đ/tc học phần T.Việt 2.145.000 đ/tc học phần T.Anh	1.770.000 đ/tc học phần T.Việt 2.301.000 đ/tc học phần T.Anh	Tăng ~7,3%
4.1.2. Cao học chương trình hệ Điều hành cao cấp	3.000.000 đ/tc học phần T.Việt 4.500.000 đ/tc học phần T.Anh	3.000.000 đ/tc học phần T.Việt 4.500.000 đ/tc học phần T.Anh	Không đổi
4.2 Nghiên cứu sinh	45.000.000 đ/học kỳ	50.000.000 đ/học kỳ	Tăng ~11,1%

(Chi tiết ngành xem tại Phụ lục đính kèm thông báo này)

II. Chính sách hỗ trợ học phí học kỳ cuối năm 2026 của UEH đối với người học

Theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 quy định về chính sách học phí, mức học phí năm học 2026-2027 tại các cơ sở giáo dục được điều chỉnh tăng so với năm học 2025-2026 tương đương 13%. Tuy nhiên, theo thông báo tuyển sinh các năm, UEH đã cam kết mức điều chỉnh học phí hàng năm không quá 10% so với năm trước nhằm hỗ trợ người học và giúp người học an tâm cũng như có lộ trình rõ ràng về học phí khi học tại UEH.

Tiếp tục thực hiện chính sách chia sẻ chi phí học tập với người học và nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập, UEH quyết định sẽ giảm và thu học phí học kỳ cuối năm 2026 (Học kỳ I năm học 2026-2027) bằng mức học kỳ đầu năm 2026 (Học kỳ II năm học 2025-2026) (Học phí học kỳ cuối 2026 không tăng so với học kỳ đầu 2026)

III. Hình thức nộp học phí

Cách 1: Nộp học phí thông qua Cổng thanh toán trực tuyến: www.payment.ueh.edu.vn.

Người học có thể nộp học phí bằng các phương thức thanh toán (thẻ quốc tế (Visa, MasterCard, JBC...), quét mã QR, thẻ nội địa (thẻ ATM) hoặc Internet Banking.

Cách 2: Nộp học phí bằng hình thức chuyển khoản theo thông tin như sau:

- Tên tài khoản: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Số tài khoản: 0036100000119009
- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Phạm Ngọc Thạch
- Nội dung: <Họ tên>, <MSSV>, <Nộp học phí học kỳ cuối năm 2026>



Ngoài ra, người học có thể nộp tiền mặt trực tiếp tại tất cả các chi nhánh, Phòng giao dịch của ngân hàng TMCP Phương Đông trên toàn quốc hoặc có thể nộp học phí bằng các loại thẻ ngân hàng (ATM, Visa, Master,...) tại ngân hàng TMCP Phương Đông - Phòng giao dịch Phạm Ngọc Thạch (số 17 Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa, TP.HCM).

IV. Lưu ý

Trong thời gian cùng tháng của ngày đóng tiền, nếu người học có nhu cầu nhận hóa đơn học phí của trường, xin vui lòng vào trang web của Ban Tài chính - Kế hoạch đầu tư (www.tckt.ueh.edu.vn, mục Học phí/Hóa đơn điện tử) để đăng ký thông tin và nhận hóa đơn điện tử qua email đã cung cấp.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Người học;
- B.ĐT, B.CSNH, B.DCP (phối hợp thực hiện);
- Website TCKHĐT;
- Lưu: VT, TCKHĐT.



GIÁM ĐỐC

PGS. TS. Bùi Quang Hùng



**PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC, NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

*(Đính kèm theo Thông báo số 1833 /TB-ĐHKT-TCKHĐT ngày 21 tháng 5 năm 2026 của
Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)*

1. Các khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở về trước:

Chương trình học	Ngành/Chuyên ngành
1.1.1. Các ngành thuộc Chương trình Đại học chính quy đại trà	Tất cả các ngành/chuyên ngành
1.1.2 Các ngành thuộc Chương trình Cử nhân chất lượng cao:	- Ngành Ngân hàng
	- Ngành Thẩm định giá và QTTS (TV)
	- Ngành Quản trị (TA và TV)
	- Ngành Kinh tế đầu tư (TV)
	- Ngành Tài chính (TA và TV)
	- Ngành Luật kinh doanh
	- Ngành Kế toán doanh nghiệp
	- Ngành Kiểm toán
	- Ngành Kinh doanh quốc tế (TA và TV)
	- Ngành Ngoại thương (TA)
- Ngành Kinh doanh thương mại	
- Ngành Marketing	

2. Khóa 49:

Chương trình học	Ngành/Chuyên ngành	
2.1. Chương trình tiên tiến quốc tế	- Thương mại điện tử	TABP
	- Kinh tế đầu tư	TABP
	- Thẩm định giá và Quản trị tài sản	TABP
	- Ngân hàng	TABP, TATP
	- Quản trị	TABP, TATP
	- Tài chính	TABP, TATP
	- Kế toán doanh nghiệp	TABP, TATP
	- Kiểm toán	TABP, TATP
	- Luật kinh tế	TABP
	- Kinh doanh quốc tế	TABP, TATP
	- Kinh doanh thương mại	TABP, TATP
	- Marketing	TABP, TATP
2.2 Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế (của tổ chức nghề nghiệp ICAEW và ACCA)	- Kế toán	TATP
2.3. Chương trình tiên tiến, chuẩn	- Tiếng Anh thương mại	Chuẩn



Chương trình học	Ngành/Chuyên ngành	
Khối ngành III, VII và Kinh doanh nông nghiệp	- Kinh tế	Chuẩn, TABP
	- Kinh tế chính trị	Chuẩn
	- Kinh tế đầu tư	Chuẩn
	- Thẩm định giá và Quản trị tài sản	Chuẩn
	- Thống kê kinh doanh	Chuẩn
	- Toán tài chính	Chuẩn
	- Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chuẩn, TABP
	- Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chuẩn, TABP, TATP
	- Quản trị	Chuẩn
	- Quản trị khởi nghiệp	Chuẩn, TABP
	- Marketing	Chuẩn
	- Bất động sản	Chuẩn
	- Kinh doanh quốc tế	Chuẩn
	- Kinh doanh thương mại	Chuẩn
	- Thương mại điện tử	Chuẩn
2.3. Chương trình tiên tiến, chuẩn Khối ngành III, VII và Kinh doanh nông nghiệp	- Công nghệ Marketing	Chuẩn, TABP
	- Quản trị bệnh viện	Chuẩn, TABP
	- Tài chính công	Chuẩn
	- Thuế	Chuẩn
	- Ngân hàng	Chuẩn
	- Thị trường chứng khoán	Chuẩn, TABP
	- Tài chính	Chuẩn
	- Đầu tư tài chính	Chuẩn
	- Bảo hiểm	Chuẩn
	- Công nghệ tài chính	Chuẩn, TABP
	- Tài chính quốc tế	Chuẩn, TABP
	- Kế toán công	Chuẩn
	- Kế toán doanh nghiệp	Chuẩn
	- Kiểm toán	Chuẩn
	- Quản lý công	Chuẩn, TABP
	- Quản trị nhân lực	Chuẩn
	- Hệ thống thông tin kinh doanh	Chuẩn
	- Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	Chuẩn
	- Kinh doanh số	Chuẩn, TABP
	- Luật kinh doanh quốc tế	Chuẩn, TABP
	- Luật kinh tế	Chuẩn
- Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Chuẩn, TABP, TATP	
- Kinh doanh nông nghiệp	Chuẩn	



Chương trình học	Ngành/Chuyên ngành	
	- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chuẩn, TABP
	- Quản trị khách sạn	Chuẩn, TABP
	- Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chuẩn, TABP
2.4. Chương trình tiến tiến, chuẩn Khối ngành V (Kỹ thuật, Công nghệ, Máy tính)	- Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chuẩn, TABP
	- Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chuẩn, TABP
	- Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chuẩn, TABP
	- Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chuẩn, TABP
	- An toàn thông tin	Chuẩn
	- Công nghệ thông tin	Chuẩn
	- Kỹ thuật phần mềm	Chuẩn
	- Khoa học dữ liệu	Chuẩn
	- Khoa học máy tính	Chuẩn

3. Khóa 50:

Chương trình học	Ngành/chuyên ngành	
3.1. Chương trình tiên tiến quốc tế (Đã kiểm định quốc tế)	- Bất động sản	
	- Đầu tư tài chính	
	- Kế toán công	
	- Kế toán doanh nghiệp	
	- Kiểm toán	
	- Kinh doanh quốc tế	
	- Kinh doanh thương mại	
	- Kinh tế đầu tư	
	- Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
	- Luật kinh doanh quốc tế	
	- Luật kinh tế	
	- Marketing	
	- Ngân hàng	
- Quản trị Hải quan – Ngoại thương		
3.1. Chương trình tiên tiến quốc tế (Đã kiểm định quốc tế)	- Quản trị kinh doanh	
	- Tài chính	
	- Tài chính công	
	- Thẩm định giá và quản trị tài sản	
	- Thị trường chứng khoán	
- Thuế		
3.2. Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế (của tổ chức nghề nghiệp ICAEW và ACCA)	- Kế toán	
3.3. Chương trình tiên tiến	- An toàn thông tin	
	- Bảo hiểm	



Chương trình học	Ngành/chuyên ngành
	- Công nghệ Logistic (hệ kỹ sư)
	- Công nghệ Marketing
	- Công nghệ nghệ thuật (Arttech)
	- Công nghệ tài chính
	- Công nghệ thông tin
	- Công nghệ và đổi mới sáng tạo
	- Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ sư)
	- Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
	- Hệ thống thông tin kinh doanh
	- Khoa học dữ liệu
	- Khoa học máy tính
	- Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh
	- Kinh doanh nông nghiệp
	- Kinh doanh số
	- Kinh tế
	- Kinh tế chính trị
	- Kỹ thuật phần mềm
	- Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm
	- Quản lý công
	- Quản trị bệnh viện
	- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	- Quản trị khách sạn
	- Quản trị nhân lực
	- Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí
	- Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)
	- Tài chính quốc tế
	- Thống kê kinh doanh
	- Thương mại điện tử
	- Tiếng Anh thương mại
	- Toán tài chính
	- Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện

1. Khóa 51:

Chương trình học	Ngành/chuyên ngành
<i>4.1. Chương trình tiên tiến quốc tế (đã kiểm định quốc tế)</i>	- Bất động sản
	- Chương trình đào tạo nguồn nhân lực quốc tế ngành Tài chính - Ngân hàng
	- Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)
	- Công nghệ Marketing
	- Đầu tư tài chính
	- Kế toán công
	- Kế toán doanh nghiệp



Chương trình học	Ngành/chuyên ngành
	- Kiểm toán
	- Kinh doanh quốc tế
4.1. Chương trình tiên tiến quốc tế (đã kiểm định quốc tế)	- Kinh doanh số
	- Kinh doanh thương mại
	- Kinh tế
	- Kinh tế đầu tư
	- Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
	- Luật Kinh doanh quốc tế
	- Luật kinh tế
	- Marketing
	- Ngân hàng
	- Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường
	- Quản trị bệnh viện
	- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	- Quản trị Hải quan - Ngoại thương
	- Quản trị khách sạn
	- Quản trị kinh doanh
	- Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí
	- Tài chính
	- Tài chính công
	- Thẩm định giá và Quản trị tài sản
- Thị trường chứng khoán	
- Thuế	
- Tiếng Anh thương mại	
4.2. Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế (của tổ chức nghề nghiệp ICAEW và ACCA)	- Kế toán
4.3. Chương trình tiên tiến	
4.3.1. Khối ngành III, VII	- Bảo hiểm
	- Công nghệ tài chính
	- Hệ thống thông tin quản lý
	- Kinh tế chính trị
	- Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm
	- Quản lý công
	- Quản trị nhân lực
	- Tài chính quốc tế
	- Thống kê kinh doanh
	- Thương mại điện tử
	- Toán tài chính
	- Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện



Chương trình học	Ngành/chuyên ngành
4.3.2. Khối ngành V	- An toàn thông tin
	- Công nghệ nghệ thuật
	- Công nghệ thông tin
	- Công nghệ và đổi mới sáng tạo
	- Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ sư)
	- Khoa học dữ liệu
	- Khoa học máy tính
	- Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh
	- Kinh doanh nông nghiệp
	- Kỹ thuật phần mềm
	- Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công nghệ)
	- Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)

